

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**

---

**TS. Đỗ Thị Lan và TS. Đỗ Anh Tài**

**Giáo trình**  
**KINH TẾ TÀI NGUYÊN ĐẤT**  
*(Dùng cho sinh viên ngành Quản lý đất đai)*

**NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP**

Hà Nội - 2007

## LỜI NÓI ĐẦU

*Kinh tế đất là một môn học có sự gắn kết giữa những vấn đề lý luận trong kinh tế và các vấn đề kỹ thuật liên quan đến sử dụng đất. Việc vận dụng các quy luật kinh tế trong nghiên cứu nguồn lực cũng được tập thể các tác giả áp dụng một cách thành công trong các chương của cuốn sách này.*

*Môn học này nhằm trang bị những kiến thức cơ bản giúp các nhà quản lý có thể đưa ra các ứng xử hợp lý trong việc sử dụng nguồn lực trên cơ sở thực tế của mình và giúp các nhà hoạch định chính sách đưa ra các chính sách quản lý phù hợp khuyến khích người dân nâng cao hiệu quả trong sử dụng nguồn lực đất của mình. Cuốn sách này cũng là một tài liệu tham khảo có ý nghĩa cho các nhà nghiên cứu trong lĩnh vực nông nghiệp, kinh doanh bất động sản và các nhà đầu tư v.v...*

*Để đáp ứng nhu cầu đào tạo cử nhân quản lý đất đai của Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên và phục vụ đông đảo học sinh, sinh viên cán bộ nghiên cứu, tập thể tác giả đã mạnh dạn đưa các kết quả nghiên cứu mới nhất vào tài liệu. Tham gia biên soạn giáo trình này là:*

- TS. Đỗ Thị Lan chủ biên và viết các chương 1, 2, 5, 6.*
- TS. Đỗ Anh Tài viết các chương 3, 4.*

*Chúng tôi hy vọng cuốn sách sẽ là tài tiện nghiên cứu, học tập tốt cho sinh viên ngành quản lý đất đai nói riêng, trong các trường đại học nói chung và những ai quan tâm nghiên cứu vấn đề này.*

*Do biên soạn lần đầu, trong thời gian gấp rút nên cuốn sách chắc không tránh khỏi những thiếu sót về nội dung cũng như hình thức trình bày. Chúng tôi rất cảm ơn và mong nhận được những ý kiến đóng góp quý báu, chân tình từ bạn bè đồng nghiệp, từ phía độc giả và người học để cuốn sách ngày càng hoàn thiện hơn.*

*Thái Nguyên, tháng 10 năm 2006*

*Tập thể tác giả*

## **ĐẠI CƯƠNG VỀ KINH TẾ TÀI NGUYÊN ĐẤT**

### **1.1. KHÁI NIỆM TÀI NGUYÊN VÀ PHÂN LOẠI TÀI NGUYÊN**

#### **1.1.1. Khái niệm tài nguyên**

Tài nguyên là các dạng vật chất được tạo thành trong suốt quá trình hình thành và phát triển của tự nhiên, cuộc sống sinh vật và con người. Các dạng vật chất này cung cấp nguyên - nhiên vật liệu, hỗ trợ và phục vụ cho các nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của con người.

Tài nguyên đất của hành tinh chúng ta được hiểu là toàn bộ lớp vỏ trái đất cùng bề mặt phủ bề ngoài của nó, mà ở đó thực vật, động vật, vi sinh vật và cả con người có thể sinh sống được

#### **1.1.2. Phân loại tài nguyên**

Hiện nay có nhiều phương pháp phân loại tài nguyên khác nhau. Sự phân loại chỉ có tính tương đối vì tính đa dạng và đa dụng của tài nguyên và tùy theo mục tiêu sử dụng khác nhau.

##### **1.1.2.1. Phân loại theo nguồn gốc**

Theo nguồn gốc, tài nguyên được chia làm hai loại như sau:

- Tài nguyên thiên nhiên (Natural Resources): Tài nguyên thiên nhiên là nguồn của cải vật chất nguyên khai được hình thành và tồn tại trong tự nhiên mà con người có thể sử dụng để đáp ứng các nhu cầu trong cuộc sống. Mỗi loại tài nguyên có đặc điểm riêng, nhưng có hai thuộc tính chung:

+ Tài nguyên thiên nhiên phân bố không đồng đều giữa các vùng trên trái đất và trên cùng một vùng lãnh thổ có thể tồn tại nhiều loại tài nguyên, tạo ra sự ưu đãi của tự nhiên với từng vùng lãnh thổ, từng quốc gia.

+ Đại bộ phận các nguồn tài nguyên thiên nhiên có giá trị kinh tế cao được hình thành qua quá trình lâu dài của tự nhiên và lịch sử.

Chính hai thuộc tính này đã tạo nên tính quý hiếm của tài nguyên thiên nhiên và lợi thế phát triển của các quốc gia giàu tài nguyên.

Tài nguyên thiên nhiên được chia thành các dạng như: Tài nguyên năng lượng, khoáng sản, sinh vật, đất, nước, biển, khí.hậu, cảnh quan, v.v...

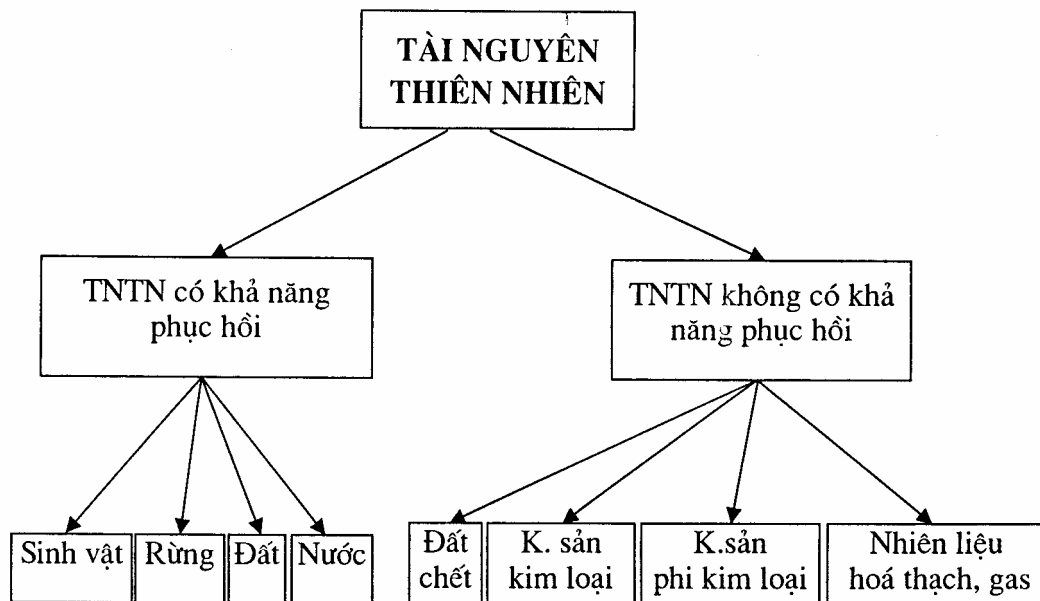
- Tài nguyên nhân tạo (Artificial Resources): Là loại tài nguyên do lao động của con người tạo ra như nhà cửa, ruộng vườn, xe cộ, đô thị, nông thôn và các của cải vật chất khác.

### 1.1.2.2. Phân loại theo khả năng phục hồi

Dựa vào khả năng phục hồi, người ta phân tài nguyên thành hai dạng sau: Tài nguyên có khả năng phục hồi (tài nguyên tái tạo): Là các tài nguyên mà thiên nhiên có thể tạo ra liên tục và được con người sử dụng lâu dài như: rừng; các loại thủy hải sản ở sông, hồ, biển; độ phì nhiêu của đất; nước ngọt; v.v... Các tài nguyên có thể tái tạo đóng vai trò rất quan trọng đối với sự sống của sinh vật vì chúng là nguồn cung cấp thức ăn liên tục cho sinh vật và cho các nhu cầu cần thiết khác.

- Tài nguyên không có khả năng phục hồi: gồm các khoáng vật (Pb, Si, v.v...) hay nguyên nhiên liệu (than đá, dầu mỏ, gas tự nhiên, v.v...) được tạo thành trong suốt quá trình hình thành và phát triển của vỏ trái đất. Các tài nguyên này có khối lượng nhất định và bị hao hụt dần sau khi được khai thác để phục vụ cho sự phát triển kinh tế, khoa học, kỹ thuật của xã hội loài người.

Trong suốt quá trình sống con người đã lạm dụng vị trí độc tôn của mình để can thiệp vào giới tự nhiên, bất tự nhiên phải quy phục cho những hành động thô bạo của mình. Do đó, trong một số trường hợp, tài nguyên có khả năng phục hồi sẽ biến thành tài nguyên không có khả năng phục hồi. Ví dụ: Đất là tài nguyên có khả năng phục hồi nhưng một khi nó đã bị đá ong hoá, phèn hoá, v.v... thì sẽ trở thành "đất chết" và người ta xem nó là tài nguyên không có khả năng phục hồi. Vì vậy có thể nói, khái niệm "tài nguyên có thể phục hồi" và "tài nguyên không thể phục hồi" ở đây chỉ mang ý nghĩa tương đối.



Hình 1.1: Sơ đồ phân loại tài nguyên thiên nhiên theo khả năng phục hồi

### 1.1.2.3. Phân loại theo sự tồn tại

Tài nguyên hữu hình: Là dạng tài nguyên hiện diện trong thực tế mà con người có thể đo lường, ước tính về trữ lượng cũng như tiềm năng khai thác, sử dụng với nhiều mục đích khác nhau trong cuộc sống như: tài nguyên khoáng sản, tài nguyên

nước, v.v...

Tài nguyên vô hình: Dạng tài nguyên mà con người sử dụng cũng đem lại hiệu quả thực tế cao nhưng nó lại tồn tại ở dạng “không nhìn thấy”, có nghĩa là trữ lượng của dạng tài nguyên này là bao nhiêu, ở mức độ nào thì con người chưa thể xác định được mà chỉ thấy được hiệu quả to lớn của dạng tài nguyên này đem lại. Một số dạng tài nguyên vô hình như: Tài nguyên trí tuệ, tài nguyên sức lao động, tài nguyên văn hoá, v.v...

## **1.2. VAI TRÒ CỦA ĐẤT ĐAI TRONG SẢN XUẤT VẬT CHẤT VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI**

### **1.2.1. Khái niệm kinh tế về đất đai**

Cho tới nay đã có nhiều định nghĩa về đất, nhưng định nghĩa của Đacutraep (1879) - nhà thổ nhưỡng học người Nga được thừa nhận rộng rãi nhất. Theo tác giả này thì “Đất là vật thể tự nhiên được hình thành qua một thời gian dài do kết quả tác động tổng hợp của 5 yếu tố: đá mẹ, sinh vật, khí hậu, địa hình và thời gian”.

Các loại đá và khoáng chất cấu tạo nên vỏ trái đất dưới tác động của khí hậu, sinh vật, địa hình trải qua một thời gian nhất định dần dần bị vụn nát và cùng với xác hữu cơ sinh ra đất. Chính con người khi tác động vào đất đã làm thay đổi nhiều tính chất đất và nhiều khi đã tạo ra một loại đất mới chưa từng có trong tự nhiên (ví dụ như đất trồng lúa nước). Nếu biểu thị dưới dạng một công thức toán học thì ta có thể coi đất như là một hàm số theo thời gian của nhiều biến số, mà mỗi biến số là một yếu tố hình thành đất:

$$Đ = F(Đh, Đa, Sv, Kh, Nc, Ng)t$$

Trong đó:	Đ: Đất	Đa: đá mẹ
	Sv: Sinh vật	Kh: khí hậu
	Đh: địa hình	Nc: nước trong đất và nước ngầm
	t: thời gian	Ng: hoạt động của con người

Đất là một hệ thống hở. Các hoạt động thêm vào đất, mất khỏi đất, chuyển dịch vị trí trong đất và hoạt động chuyển hóa trong đất xảy ra liên tục. Chất lượng của đất phụ thuộc vào đá mẹ, khí hậu, cỏ cây và sinh vật sống trên và trong lòng đất, đặc biệt phụ thuộc vào tác động của con người đối với đất đai.

Theo cách định nghĩa của tổ chức FAO thì: “Đất đai là một tổng thể vật chất, bao gồm cả sự kết hợp giữa địa hình và không gian tự nhiên của thực thể vật chất đó”. Như vậy, đất đai là một phạm vi không gian như một vật mang những giá trị theo ý niệm của con người. Theo cách định nghĩa này, đất đai thường gắn với một giá trị kinh tế được thể hiện bằng giá tiền trên một đơn vị diện tích đất đai khi có sự chuyển quyền sở hữu. Cũng có những quan điểm tổng hợp hơn cho rằng đất đai là những tài nguyên

sinh thái và tài nguyên kinh tế, xã hội của một tổng thể vật chất. Theo quan điểm đó, đất đai là một phần diện tích cụ thể của bề mặt trái đất, bao gồm cả các yếu tố cấu thành môi trường sinh thái ngay trên và dưới bề mặt đất như khí hậu, thổ nhưỡng, dạng địa hình, địa mạo, nước mặt (hồ, sông, suối, đầm lầy, v.v ...) các lớp trầm tích sát bề mặt cùng với nước ngầm, tập đoàn động thực vật, trạng thái định cư của con người, những kết quả hoạt động của con người trong quá khứ và hiện tại để lại (san nền, hồ chứa nước, hệ thống tiêu thoát nước, đường xá, nhà cửa. v.v...).

- Đất đai là một tài nguyên

Đất đai là tài nguyên vô cùng quý giá đối với mỗi quốc gia, là điều kiện tồn tại và phát triển của con người và các sinh vật khác trên trái đất.

C.Mac viết: Đất là tài sản mãi mãi với loài người, là điều kiện cần để sinh tồn, là điều kiện không thể thiếu được để sản xuất, là tư liệu sản xuất cơ bản trong nông lâm nghiệp.

Trong tiến trình lịch sử của xã hội loài người, con người và đất đai ngày càng gắn liền chặt chẽ với nhau. Đất đai trở thành nguồn của cải vô tận của con người, con người dựa vào đó để tạo nên sản phẩm nuôi sống mình. Đất đai luôn luôn là thành phần quan trọng hàng đầu của môi trường sống. Không có đất đai thì không có bất kỳ một ngành sản xuất nào, không một quá trình lao động nào diễn ra và cũng không thể có sự tồn tại của xã hội loài người.

Đất đai là địa điểm, là cơ sở của các thành phố, làng mạc, các công trình công nghiệp, giao thông, thủy lợi, các công trình phúc lợi khác, các cánh đồng để con người trồng trọt, chăn nuôi v.v ...

Đất đai là nguồn của cải, là một tài sản cố định hoặc đầu tư cố định, là thước đo sự giàu có của mỗi quốc gia. Đất đai còn là sự bảo hiểm cho cuộc sống, bảo hiểm về tài chính, như là sự chuyển nhượng của cải qua các thế hệ và như là một nguồn lực cho các mục đích tiêu dùng.

Luật đất đai 1993 của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam có ghi: "Đất đai là một tài nguyên quốc gia vô cùng quý giá, là tư liệu sản xuất đặc biệt, là thành phần quan trọng hàng đầu của môi trường sống, là địa bàn phân bố các khu dân cư, xây dựng các cơ sở kinh tế, văn hoá xã hội, an ninh quốc phòng. Trải qua nhiều thế hệ, nhân dân ta đã tốn bao công sức, xương máu mới tạo lập, bảo vệ được vốn đất đai như ngày nay !.

Con người khai thác bề mặt đất đai để trồng trọt, chăn nuôi, tạo nên sản phẩm nuôi sống cả xã hội loài người. Khai thác bề mặt đất đai và cải tiến chất lượng đất đai để tạo ra khối lượng sản phẩm ngày càng nhiều hơn, thoả mãn nhu cầu lương thực, thực phẩm ngày càng tăng. Trình độ khai thác đất đai gắn liền với sự tiến hoá của xã hội. Quá trình ấy làm cho con người ngày càng gắn chặt với đất đai hơn. Quan hệ giữa con người và đất đai ngày càng phát triển và gắn liền chặt chẽ với nhau. Mặt khác con

người ngày càng nhận thức và hiểu biết hơn về khoa học kỹ thuật, khám phá và khai thác “kho báu” trong lòng đất phục vụ mục đích của mình.

Đất đai gắn liền với khí hậu, môi trường trên phạm vi toàn cầu cũng như từng vùng, từng miền lãnh thổ. Trải qua lịch sử hàng triệu năm của trái đất, khí hậu cũng trải qua nhiều biến động do những nguyên nhân tự nhiên hoặc do tác động của con người. Trong quá trình chinh phục và cải tạo thiên nhiên, con người ngày càng can thiệp vào quá trình biến đổi của tự nhiên. Biến đổi khí hậu có tác động mạnh mẽ đến các hệ sinh thái trên đất liền, nhất là đối với cây trồng.

Như vậy việc sử dụng hợp lý đất đai ngoài ý nghĩa về kinh tế còn có ý nghĩa về bảo vệ, cải tạo và biến đổi môi trường. Ngày nay với sự phát triển của khoa học kỹ thuật, người ta rất chú ý đến tác động của môi trường trong quá trình hoạt động sản xuất của con người, trong đó sử dụng khai thác đất đai là yếu tố vô cùng quan trọng.

Trong các yếu tố cấu thành của môi trường đất đai, nguồn nước, khí hậu, cây trồng, vật nuôi, hệ sinh thái v.v... thì đất đai đóng vai trò quan trọng. Những biến đổi tiêu khí hậu, những phá vỡ hệ sinh thái ở những vùng nào đó trên trái đất ngoài tác động ảnh hưởng của tự nhiên thì vai trò của con người tác động cũng rất lớn: lạt úng do phá rừng, canh tác bất hợp lý v.v... Tất cả những cái đó làm ảnh hưởng đến môi trường. Bởi vậy sử dụng tài nguyên đất không thể tách rời với việc bảo vệ và cải tạo môi trường.

### **1.2.2. Những chức năng chủ yếu của đất đai**

Đất đai là tài nguyên vô cùng quý giá đối với mỗi quốc gia, là điều kiện tồn tại và phát triển của con người và các sinh vật khác trên trái đất. Trong tiến trình lịch sử của xã hội loài người, con người và đất đai ngày càng gắn liền chặt chẽ với nhau. Đất đai trở thành nguồn của cải vô tận của con người, con người dựa vào đó để tạo nên sản phẩm nuôi sống mình. Đất đai luôn là thành phần quan trọng hàng đầu của môi trường sống. Không có đất đai thì không có bất kỳ một ngành sản xuất nào, không một quá trình lao động nào diễn ra và cũng không thể có sự tồn tại của xã hội loài người. Khái niệm về đất đai gắn liền với nhận thức của con người về thế giới tự nhiên. Đối với con người, đất đai có những chức năng chủ yếu sau đây:

- *Chức năng sản xuất*

Là cơ sở cho rất nhiều hệ thống phục vụ cuộc sống con người, qua quá trình sản xuất, đất đai cung cấp lương thực, thực phẩm và rất nhiều sản phẩm sinh vật khác cho con người sử dụng trực tiếp hay gián tiếp qua chăn nuôi gia súc, gia cầm và các loại thủy hải sản.

- *Chức năng môi trường sống*

Đất đai là cơ sở của mọi hình thái sinh vật sống trên lục địa thông qua việc cung cấp các môi trường sống cho sinh vật và đến di truyền để bảo tồn cho thực vật, động

vật và các cơ thể sống cả trên đất và dưới mặt đất.

- *Chức năng cân bằng sinh thái*

Đất đai và việc sử dụng nó là nguồn và là tấm thảm xanh, hình thành một thể cân bằng năng lượng trái đất - sự phản xạ, hấp thụ và chuyển đổi năng lượng phóng xạ từ mặt trời và của tuần hoàn khí quyển địa cầu.

- *Chức năng tàng trữ và cung cấp nguồn nước*

Đất đai là kho tàng trữ nước mặt và nước ngầm vô tận, có tác động mạnh tới chu trình tuần hoàn nước trong tự nhiên và có vai trò điều tiết nước rất to lớn.

- *Chức năng dự trữ*

Đất đai là kho tài nguyên khoáng sản cung cấp cho mọi nhu cầu sử dụng của con người.

- *Chức năng không gian sự sống*

Đất đai có chức năng tiếp thu, gạn lọc, là môi trường đệm và làm thay đổi hình thái, tính chất của các chất thải độc hại.

- *Chức năng bảo tồn, bảo tàng lịch sử*

Đất đai là trung gian để bảo vệ, bảo tồn các chứng cứ lịch sử, văn hoá của loài người, là nguồn thông tin về các điều kiện khí hậu, thời tiết trong quá khứ và cả về việc sử dụng đất đai trong quá khứ.

- *Chức năng trật mang sự sống*

Đất đai cung cấp không gian cho sự chuyển vận của con người, cho đầu tư, sản xuất và cho sự dịch chuyển của động vật, thực vật giữa các vùng khác nhau của hệ sinh thái tự nhiên.

- *Chức năng phân dị lãnh thổ*

Sự thích hợp của đất đai về các chức năng chủ yếu nói trên thể hiện rất khác biệt ở các vùng khác nhau trên lãnh thổ của mỗi quốc gia nói riêng và trên toàn trái đất nói chung. Mỗi phân lãnh thổ mang những đặc tính tự nhiên, kinh tế, xã hội rất đặc thù.

### **1.2.3. Vai trò của đất trong sự phát triển kinh tế, xã hội**

#### **1.2.3.1. Đất đai là một tư liệu sản xuất**

Trong số những điều kiện vật chất cần thiết cho hoạt động sản xuất và đời sống của con người, đất với lớp phủ thổ nhưỡng, lòng đất, rừng và mặt nước chiếm vị trí đặc biệt. Đất là điều kiện đầu tiên và là nền tảng tự nhiên của bất kỳ một quá trình sản xuất nào.

Các Mác cho rằng, đất là một phòng thí nghiệm vĩ đại, là kho tàng cung cấp các tư liệu lao động, vật chất, là vị trí để định cư, là nền tảng của tập thể. Khi nói về vai trò



và ý nghĩa của đất đối với nền sản xuất xã hội, Mác đã khẳng định: “Lao động không phải là nguồn duy nhất sinh ra của cải vật chất và giá ta tiêu thụ - như William Petti đã nói - Lao động chỉ là cha của của cải vật chất, còn đất là mẹ” Chúng ta đều biết rằng, không có đất thì không thể có sản xuất, cũng như không có sự tồn tại của con người. Đất là sản phẩm của tự nhiên, xuất hiện trước con người và tồn tại ngoài ý muốn của con người. Đất tồn tại như một vật thể lịch sử - tự nhiên không phụ thuộc vào hình thái kinh tế - xã hội. Để thực hiện quá trình lao động cần phải có đủ 3 yếu tố:

- Hoạt động hữu ích của con người: Chính là lao động hay con người có khả năng sản xuất, có kỹ năng lao động và biết sử dụng công cụ, phương tiện lao động để sản xuất ra của cải vật chất;

- Đối tượng lao động: Là đối tượng để lao động tác động lên trong quá trình lao động;

Tư liệu lao động: Là công cụ hay phương tiện lao động được lao động sử dụng để tác động lên đối tượng lao động.

Như vậy, quá trình lao động chỉ có thể bắt đầu và hoàn thiện được khi có con người + điều kiện vật chất (bao gồm cả đối tượng lao động và công cụ hay phương tiện lao động

Đất đai là điều kiện vật chất chung nhất đối với mọi ngành sản xuất và hoạt động của con người, vừa là đối tượng lao động (cho môi trường để tác động như: xây dựng nhà xưởng, bố trí máy móc, làm đất, v.v...), vừa là phương tiện lao động (cho công nhân nơi làm việc, dùng để gieo trồng, nuôi gia súc, v.v...). Tuy nhiên, đất đai là “tư liệu sản xuất đặc biệt”. Nó khác với các tư liệu sản xuất khác ở những điểm sau:

- Đặc điểm tạo thành: Đất đai xuất hiện, tồn tại ngoài ý chí và nhận thức của con người; là sản phẩm của tự nhiên, có trước lao động, là điều kiện tự nhiên của lao động. Chỉ khi tham gia vào hoạt động sản xuất của xã hội, dưới tác động của lao động đất đai mới trở thành tư liệu sản xuất. Trong khi đó, các tư liệu sản xuất khác là kết quả của lao động có trước của con người (do con người tạo ra).

- Tính hạn chế về số lượng: Đất đai là tài nguyên hạn chế, diện tích đất (số lượng) bị giới hạn bởi ranh giới đất liền trên bề mặt địa cầu. Các tư liệu sản xuất khác có thể tăng về số lượng, chế tạo lại tùy theo nhu cầu của xã hội.

- Tính không đồng nhất: Đất đai không đồng nhất về chất lượng, hàm lượng các chất dinh dưỡng, các tính chất lý, hoá, v.v... trong đất (quyết định bởi các yếu tố hình thành đất cũng như chế độ sử dụng đất khác nhau). Các tư liệu sản xuất khác có thể đồng nhất về chất lượng, quy cách, tiêu chuẩn (mang tính tương đối do quy trình công nghệ quyết định).

- Tính không thay thế: Thay thế đất bằng tư liệu khác là việc không thể làm được. Các tư liệu sản xuất khác, tùy thuộc vào mức độ phát triển của lực lượng sản xuất có

thể được thay thế bằng tư liệu sản xuất khác hoàn thiện hơn, có hiệu quả kinh tế hơn .

- Tính cố định vị trí: Đất đai hoàn toàn cố định vị trí trong sử dụng (khi sử dụng không thể di chuyển từ chỗ này sang chỗ khác). Các tư liệu sản xuất khác được sử dụng ở mọi chỗ, mọi nơi, có thể di chuyển trên các khoảng cách khác nhau tùy theo sự cần thiết.

- Tính vĩnh cửu (khả năng tăng tính chất sản xuất): Đất đai là tư liệu sản xuất vĩnh cửu (không lệ thuộc vào tác động phá hoại của thời gian). Nếu biết sử dụng hợp lý đặc biệt là trong sản xuất nông - lâm nghiệp, đất sẽ không bị phá hỏng, ngược lại có thể tăng tính chất sản xuất (độ phì nhiêu) cũng như hiệu quả sử dụng đất. Khả năng tăng sức sản xuất của đất tùy thuộc vào phương thức sử dụng là tính chất có giá trị đặc biệt, không tư liệu sản xuất nào có được. Các tư liệu sản xuất khác đều bị hư hỏng dần, hiệu ích sử dụng giảm và cuối cùng bị loại khỏi quá trình sản xuất.

Có thể nói, đất đai là một tư liệu sản xuất cực kỳ quan trọng đối với con người.

Sự quan tâm chú ý đúng mức trong việc quản lý và sử dụng đất đai sẽ làm cho sản lượng thu được từ mỗi mảnh đất không ngừng tăng lên.

### ***1.2.3.2. Vai trò đặc biệt của đất trong nông nghiệp***

Đất đai là điều kiện vật chất cần thiết cho sự tồn tại của bất kỳ ngành sản xuất nào. Đất cần cho công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải, v.v... Nhưng trong mỗi ngành, đất có vai trò không giống nhau.

Trong các ngành phi nông nghiệp, đất đai giữ vai trò thụ động với chức năng là cơ sở không gian và vị trí để hoàn thiện quá trình lao động, là kho tàng dự trữ trong lòng đất (các ngành khai khoáng). Quá trình sản xuất và sản phẩm được tạo ra không phụ thuộc vào đặc điểm độ phì nhiêu của đất, chất lượng thảm thực vật và các tính chất tự nhiên có sẵn trong đất.

Riêng trong nông nghiệp đất có vai trò khác hẳn. Với nông nghiệp, đất không chỉ là cơ sở không gian, không chỉ là điều kiện vật chất cần thiết cho sự tồn tại của ngành sản xuất này, mà đất còn là yếu tố tích cực của sản xuất. Quá trình sản xuất nông nghiệp có liên quan chặt chẽ với đất, phụ thuộc nhiều vào độ phì nhiêu của đất, phụ thuộc vào các quá trình sinh học tự nhiên. Trong nông nghiệp, ngoài vai trò cơ sở không gian, đất còn có hai chức năng đặc biệt quan trọng:

- Đất là đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của con người trong quá trình sản xuất;

- Đất tham gia tích cực vào quá trình sản xuất, cung cấp cho cây trồng nước, không khí và các chất dinh dưỡng cần thiết để cây trồng sinh trưởng và phát triển. Như vậy đất gần như trở thành một công cụ sản xuất. Năng suất và chất lượng sản phẩm phụ thuộc rất nhiều vào độ phì nhiêu của đất. Trong số tất cả các loại tư liệu sản xuất dùng trong nông nghiệp, chỉ có đất mới có chức năng này.